

Số: 643 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0752.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : YS. Luân
Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 8/9/2020
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)
Lượng mẫu : 1,5L + 500mL
Ngày nhận mẫu : 08/09/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	09/09/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	09/09/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,88	2	08/09/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,37	0,3 - 0,5	08/09/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2017 (*)	134,00	250,00	08/09/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	56,00	300,00	08/09/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,31	2	08/09/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,41	15	08/09/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,06	0,3	08/09/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/09/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	0,96	50	08/09/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	Không phát hiện	3	08/09/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	8,01	6,5 - 8,5	08/09/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,03	0,3	08/09/2020
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	225,7	250	08/09/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt

Mã số mẫu: 0752.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 9 năm 2020

Ký GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Chỉ số độ đục (NTU)	ISO 9246-1 (2011) (b)	0	0	09/09/2020
2	Chỉ số độ đục (NTU)	ISO 9246-1 (2011) (c)	0	0	09/09/2020
3	Chỉ số độ đục (NTU)	ISO 9246-1 (2011) (d)	0,88	0	09/09/2020
4	Chỉ số độ đục (NTU)	Phương pháp DPD	0,75	0,5 - 0,8	09/09/2020
5	Chỉ số độ đục (NTU)	SMB/W 4500-CT B - 2012	1,45	250,00	09/09/2020
6	Chỉ số độ đục (NTU)	SMB/W 4500-CT B - 2012	56,00	300,00	09/09/2020
7	Chỉ số độ đục (NTU)	SMB/W 4500-CT B - 2012	0,71	2	09/09/2020
8	Chỉ số độ đục (NTU)	SMB/W 4500-CT B - 2012	0,11	12	09/09/2020
9	Chỉ số độ đục (NTU)	SMB/W 4500-CT B - 2012	0,06	0,3	09/09/2020
10	Chỉ số độ đục (NTU)	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	09/09/2020
11	Chỉ số độ đục (NTU)	TCVN 6263-1:1996	0,86	50	09/09/2020
12	Chỉ số độ đục (NTU)	SMB/W 4500-CT B - 2012	0,06	2	09/09/2020
13	Chỉ số độ đục (NTU)	TCVN 6263-1:1996	4,01	0,5 - 0,8	09/09/2020
14	Chỉ số độ đục (NTU)	SMB/W 4500-CT B - 2012	0,03	0,3	09/09/2020
15	Chỉ số độ đục (NTU)	TPA 4500-CT B - 2012	2,35	250	09/09/2020

Số: 644 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0753.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : YS. Luân
Địa điểm lấy mẫu : Anh Tân, Số nhà 33, tỉnh lộ 934, ấp Hòa Mỹ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 8/9/2020
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)
Lượng mẫu : 1,5L + 500mL
Ngày nhận mẫu : 08/09/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	09/09/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	09/09/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,8	2	08/09/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,35	0,3 - 0,5	08/09/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,23	2	08/09/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	2,01	15	08/09/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/09/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,06	0,3	08/09/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 9 năm 2020



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐS. Nguyễn Đình Thanh Liêm